TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 279/2026/QĐST-HNGĐ	*Sơn La, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 341/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vì Thị N, sinh ngày: 17/6/1990. Căn cước công dân: 01….03161. Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường M, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh ngày: 02/11/1982. Căn cước công dân: 01…..90. Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 59; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vì Thị N và anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị N và anh Hoàng Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Cháu Hoàng Anh Q, sinh ngày: 05/8/2007 hiện nay đã trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Giao cháu Hoàng Nhật Q1, sinh ngày: 01/12/2013 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Vì Thị N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hoàng Văn T chưa có yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Vì Thị N và anh Hoàng Văn T tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Vì Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000174 ngày 09/9/2026.

Trả lại cho chị Vì Thị N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 6 – Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 6 – Sơn La;
- UBND phường M, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Hương